

# Ứng dụng mô hình Lớp học đảo ngược trong dạy học đọc hiểu văn bản thông tin ở lớp 10

Trần Thị Thu Trang\*

\*GV. Trường Cao đẳng Lào Cai

Received: 23/8/2023; Accepted: 25/8/2023; Published: 28/8/2023

**Abstract:** In the contemporary era, enhancing teaching methodology is an alarming demand. When teaching 10th graders informational texts, not only does applying the “flipped classroom” model facilitate a more flexible learning environment and encourage students’ self-learning skills, but it also makes a major contribution to the process of fostering to improve digital literacy of both educators and learners. Based on the reasoning behind informational texts and teaching reading comprehension of informational texts, we propose several measures in terms of teaching reading comprehension of informational texts for 10th graders using the “flipped classroom” model before the lesson begins.

**Keywords:** Reading comprehension, informational texts, flipped class model, teaching reading comprehension.

## 1. Đặt vấn đề

Cách mạng công nghiệp 4.0 đã và đang tác động toàn diện, sâu sắc tới mọi mặt của đời sống xã hội. Chương trình Giáo dục phổ thông (GDPT) 2018 ban hành theo hướng phát triển năng lực, trong đó năng lực số được xem là một trong những năng lực cơ bản của công dân toàn cầu thế kỉ 21.

Đối với môn Ngữ văn, môn học công cụ đòi hỏi học sinh (HS) có ý thức tự học, tự đào sâu, khám phá nguồn kiến thức. Trong thời đại công nghệ 4.0, khi lượng thông tin tri thức ngày càng phong phú, đa dạng đã gây ra những khó khăn cho HS. Chính vì vậy, cải tiến hình thức dạy học truyền thống, kết hợp với dạy học trực tuyến là vấn đề có ý nghĩa quan trọng, cần thiết trong dạy học đọc hiểu nói chung, dạy học đọc hiểu văn bản thông tin nói riêng. Trong khuôn khổ bài báo này, tác giả đề xuất Một số biện pháp tổ chức, hướng dẫn HS đọc hiểu đặc điểm hình thức của văn bản thông tin ở lớp 10 khi vận dụng mô hình *Lớp học đảo ngược*.

## 2. Nội dung nghiên cứu

### 2.1. Văn bản thông tin

Thuật ngữ “Văn bản thông tin” (VBTT) xuất hiện trong nghiên cứu của các nhà khoa học thế giới từ trước những năm 2000. Có ba quan niệm sau: i) VBTT thuộc phạm trù của văn bản phi hư cấu (Nguyễn Thị Hồng Nam, 2016); ii) VBTT bao gồm nhiều loại văn bản khác nhau (phi hư cấu, thuyết trình, tranh luận, thủ tục) (Duke, N.K & Bennett-Armistead, V.S. (2003); iii) VBTT là một trong hai loại văn bản chính theo phương diện nội dung (thông

tin, văn chương) (Langer, J.A (1992).

Tóm lại, VBTT là văn bản chủ yếu dùng để cung cấp thông tin về con người, sự vật, hiện tượng hoặc hướng dẫn thực hiện hoạt động dựa trên các số liệu, sự kiện khách quan và kiến thức khoa học. “VBTT là loại văn bản không chứa yếu tố hư cấu, mục đích chính là cung cấp thông tin về một vấn đề, sự kiện, quá trình... cho người đọc, người nghe” (Đỗ Ngọc Thống và cộng sự, 2022); “VBTT chủ yếu được viết để truyền đạt thông tin hoặc kiến thức. Do đó, kiểu văn bản này trình bày thông tin một cách khách quan; cung cấp thông tin về đối tượng một cách trung thực, giúp người đọc/ nghe hiểu chính xác những gì được mô tả, giới thiệu” (Đỗ Ngọc Thống, 2021).

### 2.2. Dạy học đọc hiểu văn bản thông tin

Trên thế giới đã có các công trình nghiên cứu về dạy học VBTT; tập trung xác định đặc điểm, cấu trúc, cách trình bày của VBTT; khẳng định tầm quan trọng việc dạy đọc hiểu VBTT trong nhà trường.

Ở Việt Nam, những nghiên cứu về VBTT, dạy học VBTT chưa nhiều. Mặc dù vậy, các bài nghiên cứu cũng đều khẳng định vai trò quan trọng của dạy học đọc hiểu VBTT, đề xuất dạy học đọc hiểu VBTT đáp ứng yêu cầu của thực tiễn và xu thế quốc tế.

Như vậy, dạy học đọc hiểu VBTT là quá trình tổ chức, hướng dẫn của giáo viên (GV) nhằm giúp HS giải mã thông tin, vận dụng thông tin để lí giải những hiện tượng xảy ra trong đời sống xã hội; qua đó hình thành và phát triển năng lực đọc hiểu.

### 2.3. Lớp học đảo ngược (LHĐN)

LHĐN là một mô hình đào tạo mới, người khởi

xướng là Salman Khan với công việc ghi hình bài giảng của mình thành các video và đưa lên YouTube. Phương châm ông đưa ra “Bạn chỉ cần biết một điều: bạn có thể học mọi thứ, miễn phí, cho mọi người, mãi mãi!” (<https://www.khanacademy.org/>). Hiện nay đã có khoảng 2200 video bao gồm tất cả các môn học được đưa lên YouTube.

Trên nền tảng của mô hình này, Jonathan Bergmann và Aaron Sams, GV trường Woodland Park, đã ghi lại những bài giảng của mình và cung cấp cho HS với quy trình đảo ngược trình tự học tập truyền thống: người học tự học bài giảng khi ở nhà; bài tập về nhà sẽ được thực hiện trên lớp học.

Có thể thấy, LHDN là mô hình dạy học, trong đó GV cung cấp nội dung học tập cho HS trước khi đến lớp. HS học tập ở hai không gian trong và ngoài phạm vi lớp học. Áp dụng mô hình này trong dạy học, HS phát huy khả năng tự học và khả năng hợp tác, giải quyết vấn đề cũng như khả năng phản biện khi thực hành, thảo luận trên lớp học.

#### 2.4. Vai trò của LHDN trong dạy học đọc hiểu văn bản thông tin

Vận dụng mô hình LHDN đem lại nhiều lợi ích cho dạy học đọc hiểu VBTT:

Thứ nhất, góp phần bồi dưỡng và thúc đẩy khả năng tự học suốt đời của HS. Người học sẽ dành thời gian tự tìm kiếm và lĩnh hội tri thức, hình thành kỹ năng tự học, tự nghiên cứu tài liệu trước khi đến lớp.

Thứ hai, mô hình LHDN giúp việc học tập trở nên linh hoạt. HS tự lựa chọn cho mình không gian, thời gian, cách thức học tập phù hợp; phát huy tính tích cực, chủ động; phát huy năng lực khai thác và sử dụng CNTT hiệu quả

Thứ ba, tiết kiệm thời gian truyền thụ kiến thức nền tảng; tối ưu thời gian làm việc của GV bởi các video đã quay sẵn có thể sử dụng ở nhiều lớp học; giảm thời gian truyền thụ trên lớp như cách dạy truyền thống. Đặc biệt, mô hình giúp phát triển kỹ năng nghiên cứu và sáng tạo; GV cần tìm tòi sáng tạo những nội dung, cách trình bày kiến thức sinh động, thú vị thu hút HS vào bài học.

#### 2.5. Vận dụng mô hình LHDN vào dạy học đọc hiểu hình thức VBTT cho HS lớp 10

Trong phạm vi bài viết, tác giả vận dụng mô hình LHDN khi tổ chức cho HS lớp 10 đọc hiểu hình thức VBTT ở giai đoạn trước giờ học. Để thực hiện được điều này, GV và HS có sự chuẩn bị công phu, kỹ càng nhằm “khai phá” văn bản dựa trên tri thức nền của HS; nội dung văn bản định hướng, dẫn dắt, mở ra và giới hạn cho HS trước khi làm việc trực tiếp với

văn bản.

- *Hướng dẫn HS tự đọc hiểu văn bản qua các video bài giảng:* HS tự tìm hiểu bài học thông qua các video bài giảng, gắn với yêu cầu cụ thể như đọc to, đọc thầm... để có những hình dung ban đầu về hình thức của văn bản.

GV tự thiết kế bài giảng E-Learning, quay video bài giảng hoặc hướng dẫn HS khai thác các bài giảng trên mạng qua các đường link.

Ví dụ: Khi hướng dẫn HS đọc hiểu văn bản “Lễ hội Đền Hùng” (Ngữ văn 10- Bộ Cánh Diều), GV có thể tạo video bài giảng bằng phần mềm Ispring, chèn video và câu hỏi đánh giá yêu cầu HS hoàn thiện, sau đó gửi link bài giảng cho HS: [https://lwpqaawdcaw53x3dadmamq.on.drv.tw/Tran %20 Trang-%20Bai%20giang%20nop\(%C4%91%C6%B0%E1%BB%A3c%20ph%C3%A1t%20h%C3%A0nh\)/](https://lwpqaawdcaw53x3dadmamq.on.drv.tw/Tran%20Trang-%20Bai%20giang%20nop(%C4%91%C6%B0%E1%BB%A3c%20ph%C3%A1t%20h%C3%A0nh)/).

Dưới đây là hình ảnh minh họa giao diện của lớp học và hệ thống câu hỏi trắc nghiệm.

The image shows a screenshot of a learning management system (LMS) interface. The top part displays a slide titled "Bài 4: Văn bản thông tin" with a sub-heading "Lễ hội Đền Hùng". The slide content includes the text "Giáo viên: Trần Thị Thu Trang" and "Đơn vị: Trường Cao đẳng Lào Cai". Below the slide, there is a question: "Theo sự tích Âu Cơ - Lạc Long Quân thì những người con theo mẹ Âu Cơ lên vùng cao đã tôn người anh cả lên làm vua, người đó chính là?". There are four radio button options: "Sơn Tinh", "Hùng Vương", "Thủy Tinh", and "An Dương Vương". The "An Dương Vương" option is selected. The interface also shows a sidebar with a user profile for "Trần Thị Thu Trang" and a navigation menu.

- *Hướng dẫn HS cụ thể hóa tri thức, trải nghiệm nền qua hệ thống phiếu bài tập.* Những câu hỏi, bài tập huy động những điều HS đã biết; khơi gợi kết hợp với hình ảnh, sơ đồ, bảng biểu; ... đánh thức ký ức, đánh thức hiểu biết và tạo hứng thú để HS bộc lộ, chia sẻ quan điểm, nhận thức, thái độ, tình cảm của mình.

Ví dụ 1: Khi hướng dẫn HS đọc hiểu văn bản “Thăng Long- Đông Đô- Hà Nội: một hằng số văn hóa Việt Nam” (Ngữ văn 10- Bộ Cánh Diều), GV tạo

điều kiện HS chia sẻ trải nghiệm, hiểu biết của mình: *Hãy liệt kê 05 thông tin xuất hiện đầu tiên trong suy nghĩ của em khi nhắc tới Hà Nội. Chọn và trao đổi với các bạn về một trong số các thông tin vừa liệt kê.*

<https://padlet.com/tranglinh115/th-ng-long-ng-hn-i-4uvygakph8cp1006>

- Hướng dẫn HS nhận diện và đánh giá đặc điểm về hình thức VBTT

*Nhan đề và tiêu đề* thường ngắn gọn, rõ ràng, chứa đựng thông tin quan trọng của văn bản. Chúng thường được đặt ở đầu văn bản, được đánh dấu rõ ràng (chữ to, in hoa, in đậm) thu hút sự chú ý của độc giả.

*Sapo* là phần nội dung nằm đoạn mở đầu bài viết để dẫn dắt người đọc đến với nội dung chính; Sapo thường được in đậm, đặt trong ngoặc kép; có chức năng tóm tắt nội dung bài viết, định hướng chủ đề của bài viết hoặc thể hiện quan điểm của tác giả.

Để dự đoán nội dung của văn bản dựa trên nhan đề, tiêu đề, sapo, ... GV hướng dẫn HS thực hiện các bước sau: i) Tìm các từ khóa (trong nhan đề, tiêu đề, sapo); ii) Phân tích ngữ pháp (trong nhan đề, tiêu đề); iii) Tìm kiếm thông tin bổ sung (tác giả, xuất bản, nguồn thông tin khác để hiểu rõ nội dung văn bản).

*Ví dụ:* Khi hướng dẫn HS đọc hiểu văn bản Thăng Long- Đông Đô- Hà Nội: một hằng số văn hóa Việt Nam, GV giao nhiệm vụ: Đọc nhan đề của văn bản và thực hiện các yêu cầu trong phiếu bài tập. GV gửi đường link phiếu bài tập vào Google Classroom của lớp: <https://classroom.google.com/c/NjE4Nzc3MDIxODU3>. HS thực hiện nhiệm vụ học tập, hoàn thiện phiếu bài tập.

Tuy nhiên việc dự đoán nội dung văn bản có thể không chính xác nếu chỉ dựa trên nhan đề hoặc tiêu đề. Để hiểu rõ hơn nội dung và ý nghĩa của văn bản, HS cần được hướng dẫn cách đọc, tìm hiểu cách thức tổ chức, truyền tải nội dung văn bản.

- *Tìm hiểu bố cục và cách truyền tải nội dung VBTT:* Lượng thông tin được truyền tải bằng nhiều cách: theo thời gian, theo vấn đề, theo quan hệ nguyên nhân- kết quả, theo chế độ ưu tiên (từ thông tin quan trọng đến thông tin ít quan trọng hơn), theo kiểu loại văn bản, ... Để thực hiện được nhiệm vụ này, GV lưu ý HS: i) Đọc lướt toàn bộ văn bản để nắm bắt sơ bộ nội dung, cách truyền tải nội dung; ii) Phát hiện cấu trúc văn bản như: tiêu đề, sapo (nếu có), mở đầu, kết thúc, tóm tắt, ... ; iii) Xác định đích chính của văn bản qua lượng thông tin quan trọng nhất.

*Ví dụ:* Khi hướng dẫn HS đọc hiểu văn bản Những điều cần lưu ý khi tham gia lễ hội Đền Hùng

2019 (Ngữ văn 10- Cánh Diều), GV có thể nêu yêu cầu: Đọc bản tin Những điều cần lưu ý khi tham gia lễ hội Đền Hùng 2019, tìm hiểu khái quát văn bản theo phần gợi dẫn trong phiếu bài tập được gửi qua link <https://padlet.com/tranglinh115/padlet-nh-cao-c-a-t-i-fkh133bun110bxac>. HS thực hiện nhiệm vụ học tập theo yêu cầu của GV.

*Ví dụ:* Hướng dẫn HS đọc hiểu văn bản Đàn ghi-ta lốm trong dàn nhạc cải lương (Ngữ văn 10- Bộ Chân trời sáng tạo), GV có thể hướng dẫn HS truy cập đường link <https://padlet.com/tranglinh115/v-n-b-n-th-ng-tin-jzqab1x4t0xs480m>, thực hiện nhiệm vụ: Tác giả sử dụng ba hình ảnh minh họa (*Hình 1: Cầm đàn ghi-ta thường và cầm đàn ghi-ta phím lõm; Hình 2: Các nhạc cụ phổ biến trong dàn nhạc cải lương; Hình 3: Đàn ghi-ta phím lõm trên sân khấu cải lương*) giúp em hình dung, liên tưởng như thế nào về đặc điểm của cây đàn?

GV tổ chức cho HS nhận xét cách trình bày của văn bản trong việc truyền tải thông tin đến người đọc. Cách thức trình bày rất quan trọng, có ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả đọc hiểu của người đọc. Cách trình bày rõ ràng, trực quan giúp người đọc hiểu rõ thông tin được truyền tải, giữ sự tập trung chú ý trong quá trình đọc. Đánh giá cách trình bày được thực hiện qua các yếu tố: định dạng trang văn bản; font chữ; yếu tố ngôn ngữ và phi ngôn ngữ; màu sắc; cấu trúc....

### 3. Kết luận

Áp dụng mô hình LHĐN trong dạy học đọc hiểu VBTT giai đoạn trước giờ học giúp HS phát triển năng lực tự học, tự chiếm lĩnh, khám phá, làm chủ kiến thức. Trong thời đại công nghệ, nguồn học liệu phong phú, đa dạng mở ra cơ hội học tập linh hoạt, tích cực, hiệu quả cho người học. Trong dạy học Ngữ văn, HS trải nghiệm phong phú các hình thức học tập, phát triển năng lực chung, năng lực đặc thù bộ môn. Để thực hiện hiệu quả mô hình LHĐN đòi hỏi GV biết tận dụng tối ưu phương pháp, phương tiện, kỹ thuật dạy học; đầu tư thời gian, công sức thiết kế, số hóa học liệu, kịch bản dạy học,... Khi được triển khai rộng rãi, đây sẽ là mô hình dạy học phù hợp với thời đại công nghệ số trong giai đoạn hiện nay.

### Tài liệu tham khảo

- Bộ Giáo dục và Đào tạo (2022), *Sách giáo khoa Ngữ văn* (bộ Cánh Diều, bộ Kết nối tri thức với cuộc sống, bộ Chân trời sáng tạo). NXBGDVN. Hà Nội
- Duke, N.K & Bennett-Armistead, V.S. (2003), *Reading and writing informational text in the primary grades: Research based practices*. New York: Scholastic (<http://www.scholastic.com>).